

Câu 1 (1,5 điểm)

a) Chứng minh giá trị của biểu thức $P = \left(\frac{2 + \sqrt{a}}{a + 2\sqrt{a} + 1} - \frac{\sqrt{a} - 2}{a - 1} \right) : \frac{\sqrt{a}}{a\sqrt{a} + a - \sqrt{a} - 1}$ không phụ thuộc vào giá trị của a , với $a > 0$ và $a \neq 1$.

b) Cho a, b, c là ba số nguyên dương thỏa mãn $\frac{4}{a} + \frac{2}{b} = \frac{1}{c}$. Chứng minh $Q = a^2 + 4b^2 + 16c^2$ là một số chính phương.

Câu 2 (1,5 điểm)

a) Trên mặt phẳng tọa độ Oxy, cho parabol (P): $y = 2x^2$ và đường thẳng (d): $y = \frac{1}{2}x + m$. Tìm tất cả các giá trị của m để (d) cắt (P) tại hai điểm phân biệt A, B sao cho tam giác OAB vuông tại A.

b) Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \sqrt{x - 2y - 3} + 2y^2 + 4y = 0 \\ x^2 + 1 = xy \end{cases}$$

Câu 3 (2,0 điểm)

a) Tìm m để phương trình $x^2 - 2(m - 1)x - m^2 + 2m - 3 = 0$ (x là ẩn số) có hai nghiệm x_1, x_2 thỏa mãn $\sqrt{x_1^2 + 1} - x_1 = \sqrt{x_2^2 + 1} + x_2$.

b) Giải phương trình $2(\sqrt{x + 9} - 3)(\sqrt{9 - x} + 3) = 9$.

Câu 4 (3,0 điểm)

Cho tam giác nhọn ABC ($AB < AC$) nội tiếp đường tròn (O), có đường cao AD và trực tâm H. Gọi E là điểm trên (O) sao cho hai dây AE và BC song song với nhau. Đường thẳng EH cắt (O) tại điểm thứ hai là F và cắt đường trung trực của BC tại M.

a) Chứng minh M là trung điểm của EH và AMOF là tứ giác nội tiếp.

b) Chứng minh $\widehat{OFA} + \widehat{ODF} = 180^\circ$.

c) Gọi K là điểm đối xứng với A qua O. Tiếp tuyến của (O) tại A cắt đường thẳng FK tại T. Chứng minh hai đường thẳng TH và BC song song với nhau.

Câu 5 (2,0 điểm)

a) Tìm tất cả các số thực a sao cho $a + \sqrt{2023}$ và $\frac{999}{a} + \sqrt{2023}$ đều là các số nguyên.

b) Cho hai số thực dương a, b thỏa mãn $4a^2 + b^2 = 2$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức

$$T = \frac{4a}{2 + b} + \frac{b}{1 + a} + \frac{2024}{2a + b}.$$

Câu 1 (1,5 điểm)

Cho biểu thức $A = \left(\frac{x\sqrt{x}-1}{x-\sqrt{x}} - \frac{x\sqrt{x}+1}{x+\sqrt{x}} \right) : \left[\frac{2(x-2\sqrt{x}+1)}{x-1} \right]$ với $x > 0, x \neq 1$.

a) Rút gọn biểu thức A.

b) Chứng minh $\frac{1}{A} - \sqrt{x} \leq 2 - 2\sqrt{2}$.

Câu 2 (1,5 điểm)

Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho đường thẳng (d): $y = (m-2)x + 3$ và parabol (P): $y = x^2$. Chứng minh với mọi m, (d) luôn cắt (P) tại hai điểm phân biệt A và B nằm khác phía đối với trục tung. Gọi C và D lần lượt là hình chiếu vuông góc của A và B trên trục hoành. Tìm tất cả các giá trị của m để hai tam giác AOC và BOD có diện tích bằng nhau.

Câu 3 (2,0 điểm)

a) Giải phương trình $\sqrt{x^2 + x + 2} = \frac{x^2 + 7x + 2}{2x + 3}$.

b) Cho phương trình $x^2 - 2mx + m^2 - 2 = 0$ (x là ẩn số). Chứng minh phương trình đã cho luôn có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 với mọi m. Tìm giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của

$$P = \frac{x_1 + x_2 - 1}{(x_1 - x_2)^2 + x_1 x_2 - 4}$$

Câu 4 (3,0 điểm)

Cho hai đường tròn có bán kính khác nhau (O) và (O') thay đổi, cắt nhau tại hai điểm cố định A, B sao cho góc OAO' tù. Tiếp tuyến của (O) tại A cắt (O') tại điểm thứ hai là P và tiếp tuyến của (O') tại A cắt (O) tại điểm thứ hai là Q. Đường thẳng qua O vuông góc với AQ và đường thẳng qua O' vuông góc với AP cắt nhau tại I.

a) Chứng minh tứ giác AOIO' là hình bình hành và $\widehat{AOO'} = \widehat{PAB}$.

b) Chứng minh $\widehat{PAQ} + \widehat{OAO'} = 180^\circ$ và BP.BQ không đổi khi các đường tròn (O) và (O') thay đổi.

c) Gọi C là điểm đối xứng với A qua B. Chứng minh khi các đường tròn (O) và (O') thay đổi thì tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác CPQ luôn thuộc một đường thẳng cố định.

Câu 5 (2,0 điểm)

a) Tìm tất cả các cặp số tự nhiên (x; y) thỏa mãn $(x+y)^2 + xy^2 + 2y^3 = 9y^2 + 8x$.

b) Trong một đường tròn (O) có bán kính bằng 46 cm, cho 2023 điểm bất kỳ. Chứng minh tồn tại vô số hình tròn có bán kính bằng 1 cm nằm trong đường tròn (O) và không chứa bất kỳ điểm nào trong 2023 điểm đã cho.